

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-PT

Ngày: 09/3/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Trang

Bà Trần Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Văn Nha – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Ngô Văn Nghị – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh P, sinh năm 1990, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn H2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1987, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

3. Người kháng cáo:

- Ông Nguyễn Hồng Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh P trình bày:

Từ năm 2020 đến ngày 18/5/2021 ông Nguyễn Hồng Ph có vay của bà nhiều lần và hai bên đã thống nhất chốt số tiền vay đã trả còn lại 93.300.000 đồng vào ngày 18/5/2021, giấy do ông Ph viết, sau lần tổng số tiền vay còn lại, ông Ph có trả cho bà 02 lần, mỗi lần trả tiền mặt 4.000.000 đồng. Hiện còn nợ là 85.300.000 đồng, bà nhiều lần yêu cầu ông Ph trả số tiền trên, ông Ph cứ đưa ra nhiều lý do và hẹn nhưng không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng Ph trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng Ph trình bày:

Ông xác nhận có vay của bà Trịnh Thị Thanh P nhiều lần với số tiền 83.300.000 đồng và đã trả cho bà P nhiều lần cả tiền mặt và chuyển khoản với tổng số tiền 104.000.000 đồng. Trong đó, tiền mặt 40.000.000 đồng, ông trực tiếp trả cho bà M mẹ bà P 12.000.000 đồng, bà P 8.000.000 đồng, còn ông Vân trả trực tiếp 5.000.000 đồng, Lê Thuận H trả 10.000.000 đồng, Cống Hỷ C trả 5.000.000 đồng và ông trực tiếp chuyển khoản 64.000.000 đồng. Ông cũng xác nhận giấy vay tiền do ông viết, chỉ có ông với bà P, ngoài ra không có ai. Nay bà P yêu cầu, ông trả số tiền 85.300.000 đồng, ông không đồng ý vì ông đã trả đủ số tiền bà P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thanh P.
2. Buộc ông Nguyễn Hồng Ph có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là: 85.300.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Bà Trịnh Thị Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 2.132.500 đồng số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp. Buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu 4.265.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Hồng Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông Ph yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hồng Ph kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nhưng thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 18/5/2021, tổng số tiền ông Ph còn nợ bà P là 93.300.000đ. Sau thời điểm viết giấy, ông Ph trả cho bà P hai lần 8.000.000đ, nên bà P khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Thời hạn kháng cáo, chủ thể kháng cáo:

Ông Nguyễn Hồng Ph (Ông Ph) kháng cáo trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo hợp pháp. Ông Ph thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P vì ông đã trả hết tiền vay cho bà P.

[1.2] Bà Trịnh Thị Thanh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thỏa thuận giải quyết vụ án với ông Nguyễn Hồng Ph.

[2] Các đương sự tranh luận

[2.1] Người kháng cáo – ông Nguyễn Hồng Ph cho rằng các khoản vay bà Trịnh Thị Thanh P khởi kiện ông đã trả hết cho bà P. Giấy vay tiền được lập ngày 18/5/2021, hàm chứa nội dung số tiền này vay từ năm 2020 và ông đã trả hết cho bà P.

[2.2] Người khởi kiện – bà Trịnh Thị Thanh P cho rằng các khoản vay trước đây ông Ph chưa trả nên hai bên thống nhất kết lại số tiền ông Ph còn nợ bà P đến ngày 18/5/2021 là 93.300.000đ, đây là tiền gốc không cộng lãi suất. Nếu ông Ph cho rằng ông đã trả hết thì tại sao lại trả tiếp 8.000.000đ sau ngày viết giấy vay tiền 18/5/2021.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy

[3.1] Biên bản ghi lời khai đối chất ngày 16/02/2023, các bên thừa nhận từ năm 2020, ông Ph vay tiền của bà P nhiều lần, có khoản vay tính lãi và khoản vay không tính lãi. Ông Ph tranh chấp mức lãi suất nhưng không chứng minh được mức lãi suất tương ứng số tiền vay, khoảng thời gian vay vì ông Ph vay tiền của bà P nhiều lần, vào nhiều thời điểm khác nhau. Các chứng từ chuyển tiền thể hiện ông Ph có chuyển tiền cho bà P nhưng sau đó vào ngày 18/5/2021, ông Ph viết giấy kết nợ gốc 93.300.000đ, ông Ph cam kết hàng tháng trả cho bà P 10.000.000đ.

[3.2] Giấy vay tiền được ông Ph viết vào ngày 18/5/2021, được các bên thỏa thuận thực hiện, xác định số tiền nợ gốc ông Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà P. Thực tế, ông Ph thanh toán được 8.000.000đ trong tổng số tiền 93.300.000đ nên bà P khởi kiện ông Ph trả số tiền gốc còn lại 85.300.000đ vì ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thanh P, buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà P 85.300.000đ là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Ph theo quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của ông không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Điều 148 khoản 1, Điều 313 khoản 6, Điều 308 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thanh P đối với ông Nguyễn Hồng Ph. Buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Thanh P số tiền vay là 85.300.000đ (*Tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. **Án phí**

3.1. **Án phí sơ thẩm:**

- Bà Trịnh Thị Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả 2.132.500đ (*Hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003015 ngày 07/10/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu 4.265.000đ (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. **Án phí phúc thẩm:** Nguyễn Hồng Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005972 ngày 12/9/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận, ông Ph đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (09/03/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hàng Lâm Viên**